

Số: 112/BC-ĐHHL

Ninh Bình, ngày 22 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo và hoạt động phục vụ hỗ trợ đào tạo năm học 2021 – 2022

Thực hiện kế hoạch số 85/KH-ĐHHL ngày 30/05/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư về việc khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên về chương trình đào tạo và hoạt động phục vụ, hỗ trợ đào tạo năm học 2021-2022. Nhà trường đã triển khai thực hiện việc khảo sát, lấy ý kiến phản hồi. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

1. Quá trình tổ chức thực hiện

1.1 Phòng Quản lý chất lượng

- Tham mưu cho Ban Giám hiệu Nhà trường ban hành kế hoạch khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên về chương trình đào tạo và hoạt động phục vụ, hỗ trợ đào tạo năm học 2021 – 2022. Kế hoạch được xây dựng cụ thể, chi tiết, nhiệm vụ của các đơn vị, cá nhân liên quan được quy định rõ ràng, gắn với mốc thời gian cụ thể.

- Rà soát, điều chỉnh mẫu phiếu khảo sát: Thực hiện yêu cầu về cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài 02 chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non và Kế toán, phiếu khảo sát lấy ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo và hoạt động phục vụ hỗ trợ đào tạo năm học 2021 – 2022 được điều chỉnh bổ sung thêm nội dung về hoạt động thiết kế, chỉnh sửa chương trình đào tạo cho khóa mới D15, C29; đánh giá, nhận xét của giảng viên về hoạt động tổ chức và dạy học trực tuyến; số lượng câu hỏi trong phiếu khảo sát được nâng lên 39 câu (tăng 6 câu so với năm học trước). Sau khi điều chỉnh mẫu phiếu khảo sát đã tiến hành thiết kế phiếu khảo sát trực tuyến cho các chương trình đào tạo.

- Phổ biến kế hoạch đến cán bộ, giảng viên: Phòng Quản lý chất lượng cùng với các khoa/bộ môn đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kế hoạch đến các giảng viên; triển khai thực hiện khảo sát tới cán bộ giảng viên từ ngày 01/6/2022 đến hết ngày 14/06/2022; thường xuyên theo dõi, đôn đốc giảng viên tích cực tham gia trả lời phiếu khảo sát.

1.2. Các Khoa/Bộ môn

Triển khai kế hoạch đến cán bộ, giảng viên trong đơn vị và tham gia khảo sát theo đúng kế hoạch.

2. Nội dung khảo sát

Nhà trường đã xây dựng phiếu khảo sát gồm 39 câu hỏi, trên 5 nội dung cơ bản:

- *Nội dung 1:* Hoạt động thiết kế, chỉnh sửa chương trình đào tạo (D15, C29): Từ câu 1.1 → 1.16
- *Nội dung 2:* Thực hiện chương trình đào tạo đang giảng dạy (D11, D12, D13, D14, C26, C27, C28): Từ câu 2.1 → 2.5
- *Nội dung 3:* Hoạt động tổ chức và giảng dạy trực tuyến: Từ câu 3.1 → 3.7
- *Nội dung 4:* Hoạt động phục vụ và hỗ trợ đào tạo: Từ câu 4.1 → 4.10
- *Nội dung 5:* Khảo sát về sự hài lòng của giảng viên khi làm việc với các Phòng/Ban/Trung tâm.

Thang đo đánh giá các câu hỏi trong phiếu khảo sát theo 5 mức:

1. Không đồng ý
2. Đồng ý một phần
3. Phân vân
4. Phần lớn đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý

3. Hình thức khảo sát: Khảo sát trực tuyến qua Google form.

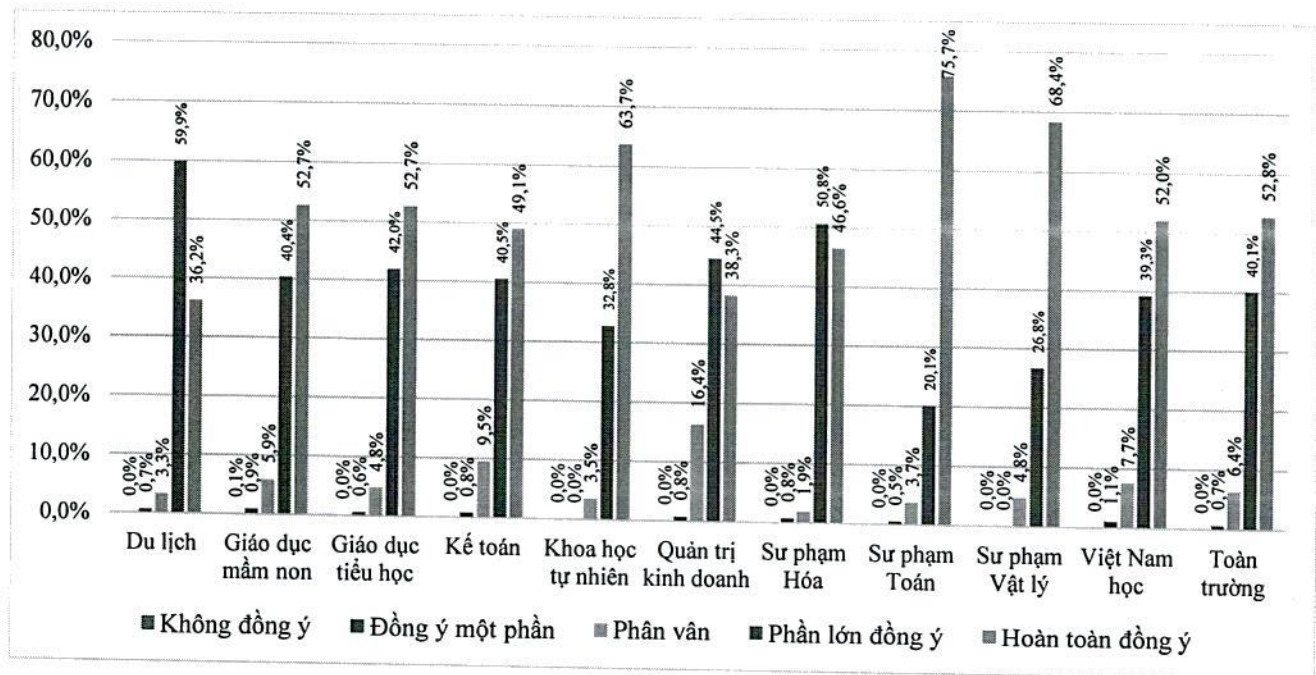
4. Kết quả khảo sát

4.1. Đánh giá chung

Sau một thời gian thực hiện khảo sát đã có 181 lượt phản hồi của giảng viên với 11 chương trình đào tạo (CTĐT) được tiến hành khảo sát. Kết quả đánh giá của giảng viên theo các mức độ trong thang đo được tổng hợp của từng CTĐT như sau:

**Bảng 1: Mức độ đánh giá chung của giảng viên
theo từng CTĐT và toàn trường (%)**

CTĐT	Không đồng ý		Đồng ý một phần		Phân vân		Phần lớn đồng ý		Hoàn toàn đồng ý	
	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
Du lịch	0	0,0%	2	0,7%	10	3,3%	182	59,9%	110	36,2%
Giáo dục mầm non	1	0,1%	13	0,9%	83	5,9%	568	40,4%	741	52,7%
Giáo dục tiểu học	0	0,0%	10	0,6%	85	4,8%	750	42,0%	941	52,7%
Kế toán	0	0,0%	7	0,8%	83	9,5%	354	40,5%	429	49,1%
Khoa học tự nhiên	0	0,0%	0	0,0%	20	3,5%	187	32,8%	363	63,7%
Quản trị kinh doanh	0	0,0%	4	0,8%	87	16,4%	236	44,5%	203	38,3%
Sư phạm Hóa	0	0,0%	2	0,8%	5	1,9%	135	50,8%	124	46,6%
Sư phạm Toán	0	0,0%	2	0,5%	14	3,7%	76	20,1%	287	75,7%
Sư phạm Vật lý	0	0,0%	0	0,0%	11	4,8%	61	26,8%	156	68,4%
Việt Nam học	0	0,0%	5	1,1%	35	7,7%	179	39,3%	237	52,0%
Toàn trường	1	0,0%	45	0,7%	433	6,4%	2728	40,1%	3591	52,8%

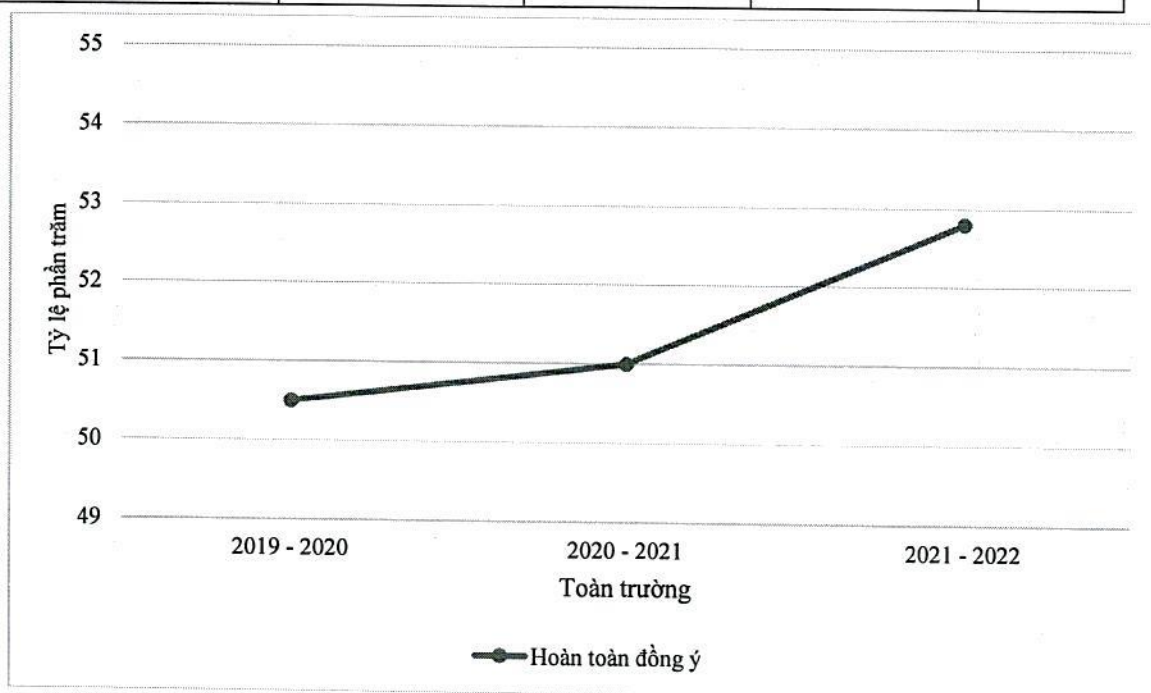


**Biểu đồ 1: Mức độ đánh giá chung của giảng viên
theo từng CTĐT và toàn trường**

Từ kết quả Bảng 1 và Biểu đồ 1 cho thấy, trong năm học 2021-2022 hầu hết giảng viên đánh giá rất tốt về các hoạt động chỉnh sửa, rà soát CTĐT và hoạt động hỗ trợ, phục vụ đào tạo, thể hiện qua tỷ lệ “Phần lớn đồng ý” và “Hoàn toàn đồng ý” ở mức cao là 40,1% và 52,8%. Trong 3 năm liên tiếp thực hiện việc khảo sát lấy ý kiến giảng viên về CTĐT và hoạt động phục vụ hỗ trợ đào tạo, tỷ lệ giảng viên đánh giá ở mức “Hoàn toàn đồng ý” có xu hướng tăng dần qua các năm, qua đó thể hiện các hoạt động cải tiến CTĐT đang ngày càng được hoàn thiện, trách nhiệm, vai trò của giảng viên trong việc rà soát, chỉnh sửa và thực hiện giảng dạy cho các CTĐT được nâng cao hơn.

Bảng 2: Mức độ đánh giá mức “hoàn toàn đồng ý” qua các năm

Mức đánh giá trong phiếu khảo sát	Toàn trường			Ghi chú
	2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	
Hoàn toàn đồng ý	50,5%	51,0%	52,8%	



Biểu đồ 2: Mức độ đánh giá của giảng viên ở mức “hoàn toàn đồng ý” qua các năm

4.2. Đánh giá theo từng nội dung khảo sát

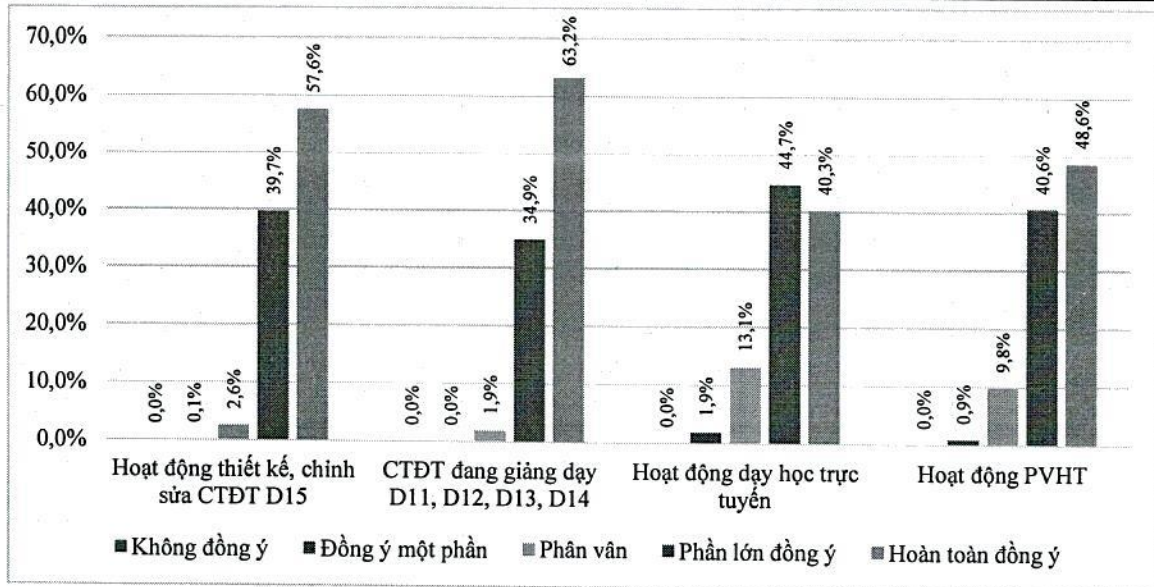
Việc đánh giá theo mức điểm trung bình và tỷ lệ % các nội dung khảo sát được tổng hợp như sau

Bảng 3: Mức độ đánh giá của giảng viên theo điểm trung bình của từng nội dung khảo sát các CTĐT

Chương trình đào tạo	Điểm trung bình theo nội dung khảo sát				Ghi chú
	Hoạt động thiết kế, chỉnh sửa CTĐT (D15, C29)	Việc thực hiện CTĐT (D11, D12, D13, D14)	Hoạt động dạy học trực tuyến	Hoạt động phục vụ, hỗ trợ	
Du lịch	4,34	4,58	4,14	4,28	
Giáo dục mầm non	4,52	4,58	4,25	4,40	
Giáo dục tiểu học	4,54	4,62	4,31	4,38	
Kế toán	4,51	4,56	4,05	4,26	
Khoa học tự nhiên	4,73	4,79	4,44	4,41	
Quản trị kinh doanh	4,43	4,39	3,78	4,04	
Sư phạm Hóa	4,53	4,46	4,24	4,40	
Sư phạm Toán	4,77	4,86	4,58	4,63	
Sư phạm Vật lý	4,63	4,77	4,48	4,70	
Việt Nam học	4,51	4,63	4,13	4,38	
Toàn trường	4,55	4,62	4,24	4,39	

Bảng 4: Mức độ đánh giá của giảng viên theo tỷ lệ % của từng nội dung khảo sát các CTĐT

Nội dung khảo sát	Không đồng ý		Đồng ý một phần		Phân vân		Phần lớn đồng ý		Hoàn toàn đồng ý	
	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
Hoạt động thiết kế, chỉnh sửa CTĐT D15	1	0,0 %	4	0,1 %	74	2,6 %	1150	39,7 %	1667	57,6 %
Việc thực hiện CTĐT (D11, D12, D13, D14)	0	0,0 %	0	0,0 %	17	1,9 %	316	34,9 %	572	63,2 %
Hoạt động dạy học trực tuyến	0	0,0 %	24	1,9 %	165	13,1 %	565	44,7 %	509	40,3 %
Hoạt động phục vụ, hỗ trợ	0	0,0 %	17	0,9 %	178	9,8 %	735	40,6 %	880	48,6 %



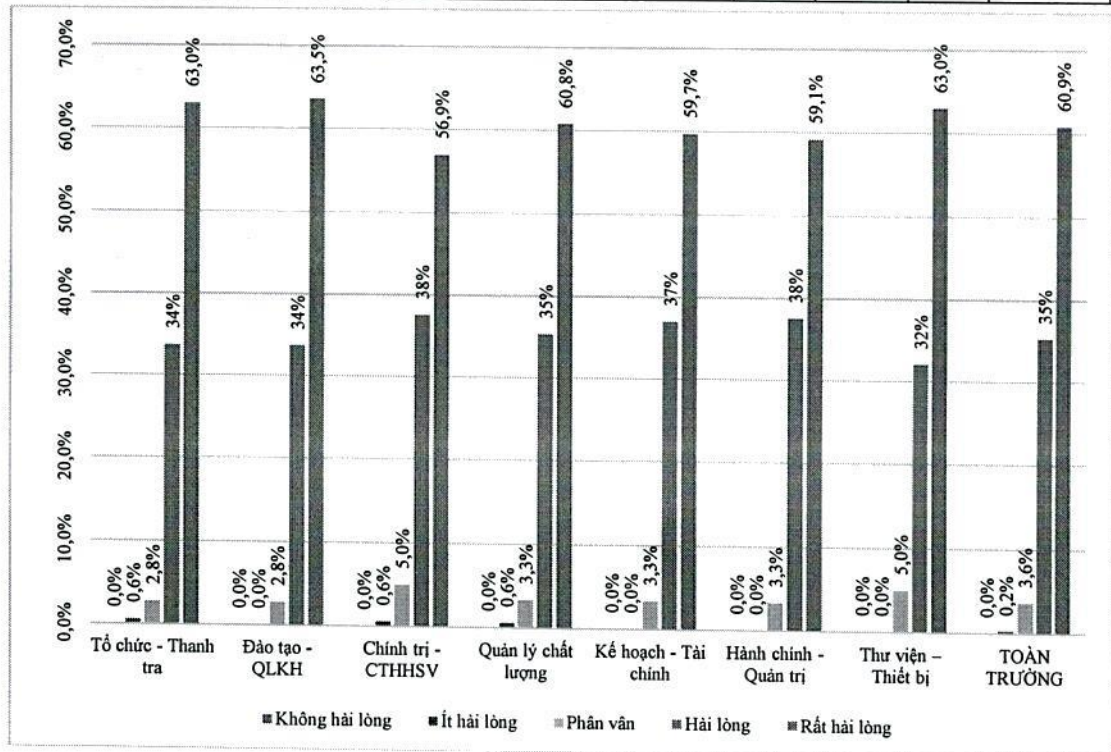
Biểu đồ 3: Mức độ đánh giá của giảng viên theo tỷ lệ % của từng nội dung khảo sát các CTĐT

Từ kết quả **Bảng 3, Bảng 4 và Biểu đồ 3** cho thấy các nội dung khảo sát đều được giảng viên đánh giá ở mức cao. Trong đó nội dung về “Thiết kế, chỉnh sửa CTĐT” và “Thực hiện CTĐT đang giảng dạy” là những nội dung mà giảng viên đánh giá mức hoàn toàn đồng ý cao hơn, lần lượt là 57,6% và 63,2%. Các câu hỏi trong nội dung khảo sát về hoạt động tổ chức và dạy học trực tuyến được giảng viên thể hiện mức “hoàn toàn đồng ý” thấp nhất, đạt 40,3%.

- Nội dung khảo sát về sự hài lòng của giảng viên khi làm việc với các Phòng/Ban/Trung tâm. Kết quả khảo sát được thể hiện qua bảng số liệu sau:

**Bảng 5: Kết quả khảo sát sự hài lòng của giảng viên
về các Phòng/Ban/Trung tâm**

Đơn vị	Không hài lòng		Ít hài lòng		Phân vân		Hài lòng		Rất hài lòng		Ghi chú
	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	
Tổ chức - Thanh tra	0	0,0%	1	0,6%	5	2,8%	61	34%	114	63,0%	
Đào tạo - QLKH	0	0,0%	0	0,0%	5	2,8%	61	34%	115	63,5%	
Chính trị - CTHHSV	0	0,0%	1	0,6%	9	5,0%	68	38%	103	56,9%	
Quản lý chất lượng	0	0,0%	1	0,6%	6	3,3%	64	35%	110	60,8%	
Kế hoạch - Tài chính	0	0,0%	0	0,0%	6	3,3%	67	37%	108	59,7%	
Hành chính - Quản trị	0	0,0%	0	0,0%	6	3,3%	68	38%	107	59,1%	
Thư viện – Thiết bị	0	0,0%	0	0,0%	9	5,0%	58	32%	114	63,0%	
TOÀN TRƯỞNG	0	0,0%	3	0,2%	46	3,6%	447	35%	771	60,9%	



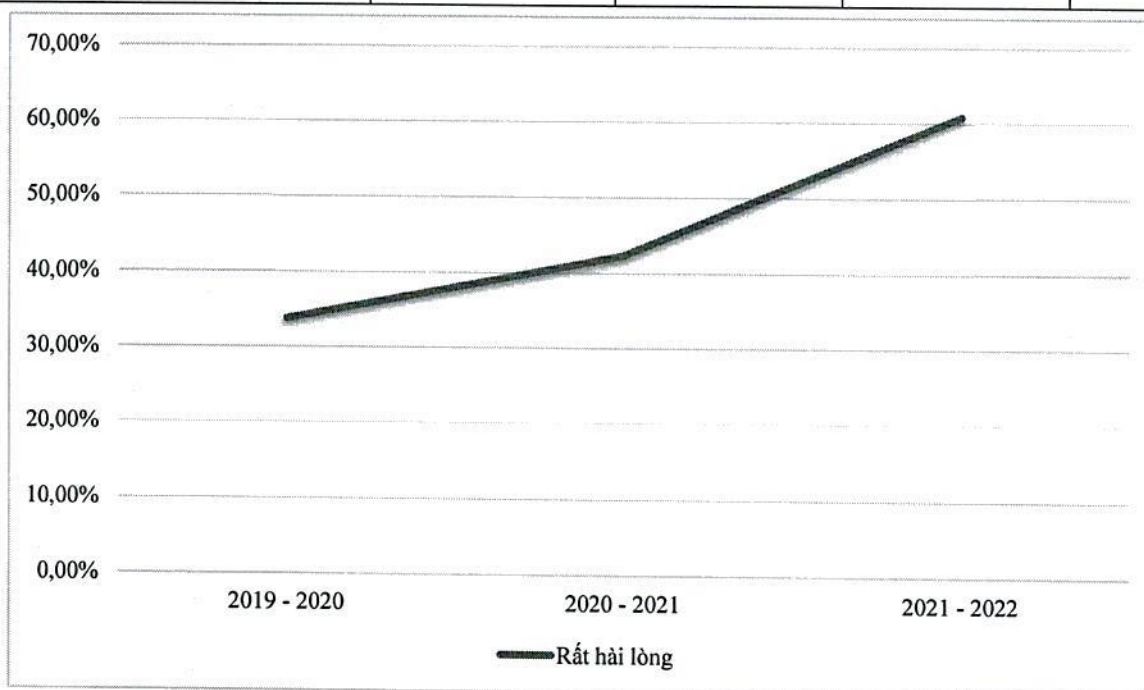
**Biểu đồ 4: Kết quả khảo sát sự hài lòng của giảng viên
về các Phòng/Ban/Trung tâm**

Từ **Bảng 5** và **Biểu đồ 4** ta thấy đa phần giảng viên hài lòng khi làm việc với các Phòng/Ban/Trung tâm. Đặc biệt trong năm học này các Phòng/Ban/Trung

tâm được giảng viên đánh giá ở mức “Rất hài lòng” là rất cao, đạt 60,9%. Tỷ lệ này liên tục được tăng dần trong 3 năm liên tiếp thực hiện khảo sát, số liệu cụ thể được thể hiện qua bảng 6 và biểu đồ 5 như sau:

Bảng 6: Tỷ lệ giảng viên đánh giá ở mức độ “rất hài lòng” đối với Phòng/Ban/Trung tâm qua các năm

Mức độ hài lòng	Toàn trường			Ghi chú
	2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	
Rất hài lòng	33,8%	42,3%	60,9%	



Biểu đồ 5: Tỷ lệ giảng viên đánh giá rất hài lòng đối với Phòng/Ban/Trung tâm qua các năm

5. Đánh giá chung về kết quả khảo sát

5.1. Ưu điểm

- Đa phần giảng viên đều ý thức được trách nhiệm và tích cực đóng góp ý kiến phản hồi vào các hoạt động của Nhà trường nói chung và việc xây dựng CTĐT và các hoạt động phục vụ, hỗ trợ đào tạo nói riêng.

- Mức độ cải tiến chất lượng về sử dụng phương pháp dạy học, phương tiện dạy học và hoạt động hỗ trợ phục vụ dạy học của các đơn vị trong việc thiết kế, chỉnh sửa mới CTĐT, giảng dạy CTĐT đang thực hiện, hoạt động tổ chức

dạy học trực tuyến và hoạt động phục vụ hỗ trợ đào tạo được nâng cao, thể hiện qua tỷ lệ 52,8% giảng viên đánh giá ở mức “hoàn toàn đồng ý”.

- Tỷ lệ giảng viên đánh giá ở mức độ “rất hài lòng” khi làm việc với các phòng, ban, trung tâm là tương cao (60,9%) so với của năm học trước (42,3,8%).

5.2. Tồn tại, hạn chế

- Một vài chương trình đào tạo có số lượng giảng viên tham gia khảo sát còn chưa nhiều;

- Hoạt động dạy và học trực tuyến trong năm học vừa qua còn có những hạn chế nhất định, thể hiện qua đánh giá chung của giảng viên ở mức độ “hoàn toàn đồng ý” còn thấp (40,3%), đặc biệt trong đó câu hỏi khảo sát về “Sinh viên có thái độ tích cực học tập trong hoạt động học” chỉ có gần 25% giảng viên đánh giá ở mức “hoàn toàn đồng ý”.

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của giảng viên về chương trình đào tạo và hoạt động phục vụ, hỗ trợ đào tạo năm học 2021 – 2022. Hiệu trưởng Nhà trường yêu cầu các đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và kết quả khảo sát có các biện pháp cải tiến để nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, P. QLCL.

KT. HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. TẠ HOÀNG MINH